TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 146/2026/HS-ST Ngày: 24/8/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thủy và bà Bùi Thị Hà

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân khu vực 3 – Quảng Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa*: bà Ngô Thị Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115 /2026/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXX-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thanh T**;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/12/1996 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ C, khu Đ, nay là khu phố A, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa; lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà Bùi Thị S; vợ: Phạm Ngọc Á, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 14/4/2026 hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H**;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/01/1994 tại phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ B, khu C, nay là tổ C, khu phố C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty Cổ phần T6; trình độ văn hóa; lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tân S1 và bà Vũ Thị H1; Vợ: Lê Thị H2, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/4/2026 hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: Lương Thanh B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/9/1997 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ A, khu C, nay là tổ G, khu phố C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty Cổ phần T6; trình độ văn hóa; lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn D và bà Trần Thị T2; Vợ con: Chưa có; Tiền án tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/4/2026 hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Công an tỉnh Q; có mặt.

* *Người làm chứng:* Các anh Lê Anh T3, Lê Minh Đ; vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: ông Phạm Tác T4, Bùi Thanh T5; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như như sau: hồi 09 giờ 45 phút ngày 13/4/2026, tại khu vực ngõ D, ngách C, đường H, thuộc tổ B, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác Công an phường C kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc H, thu giữ tại túi quần H đang mặc 01 túi nilon ma túy, loại Cần sa có khối lượng 0,13 gam, 01 điếu cày, 01 điện thoại Iphone. H khai nguồn gốc ma túy cần sa, ngày 11/4/2026 H và Lương Thanh B mỗi người góp 150.000 đồng, H mua của Phạm Thanh T.

Khám xét nơi ở của Lương Thanh B thu giữ 01 túi nilon chứa 0,17 gam ma túy, loại Cần sa, 01 điện thoại Iphone.

Qua điều tra xác định: Trong các ngày 08, 11 và 13/4/2026, tại phường C và phường C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thanh T đã 04 lần bán ma túy cần sa cho Nguyễn Ngọc H và Lương Thanh B. H đã 01 lần tổ chức cho B sử dụng trái phép chất ma túy. B đã 01 lần tổ chức cho Lê Anh T3 sử dụng trái phép chất ma túy.

Cụ thể: *Hành vi Phạm Thanh T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc H:*

Lần thứ nhất: Sáng ngày 08/4/2026, H gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy cần sa. T đồng ý, yêu cầu H chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 0942 699 886, mở tại Ngân hàng MB của T. Nhận được tiền T lấy 01 túi nilon chứa ma túy cần sa đến bãi đất trống gần nhà nghỉ H3, thuộc khu N, phường C, giấu túi nilon ma túy ở gốc cây, sau đó gọi điện thoại hướng dẫn H đến lấy ma túy, nhận được ma túy túy cần sa H đem về một mình sử dụng hết.

Lần thứ hai: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/04/2026, H gọi cho B qua M, cả hai thống nhất góp mỗi người 150.000 đồng mua ma tuý cần sa để sử dụng. H gọi điện thoại cho T số 0327 294 287 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. T đồng ý bán và hẹn H đến bãi đất trống phía sau nhà nghỉ H3 thuộc tổ A, khu N, phường C để giao nhận ma tuý. H đi theo chỉ dẫn của T qua điện thoại, lấy được một túi nilon ma túy cần sa, giấu trong quả bóng bay, mang về chia thành hai túi nilon ma túy bằng nhau, 01 túi H sử dụng, 01 túi để đưa cho B. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, H chuyển 300.000 đồng vào số tài khoản 0942 699 886, mở tại Ngân hàng M1 của T để trả tiền mua ma túy.

Hành vi Phạm Thanh T bán trái phép chất ma túy cho Lương Thanh B:

Lần thứ nhất: Ngày 08/4/2026, B gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy cần sa. T đồng ý bảo B chuyển tiền vào tài khoản số 0942 699 886, mở tại Ngân hàng MB của T. Nhận được tiền T lấy 01 túi nilon chứa ma túy cần sa đến dãy nhà biệt thự liền kề trong khu đô thị T, đặt túi nilon ma túy dưới viên

gạch, sau đó gọi điện thoại hướng dẫn B đến lấy túi ma túy cần sa. Nhận được túi ma túy cần sa B đem về một mình sử dụng hết.

Lần thứ hai: khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/04/2026, B nhắn tin cho T qua ứng dụng Zalo hỏi mua 200.000 đồng ma tuý cần sa. Đến 07 giờ 55 phút cùng ngày, T nhắn tin cho B đồng ý bán ma túy. B chuyển 200.000 đồng vào số tài khoản 0942 699 886, mở tại Ngân hàng MB của T. T gọi điện thông báo cho B biết chỗ để ma tuý cần sa. B đến khu đô thị T thuộc phường C, tỉnh Quảng Ninh, liên lạc với T qua zalo, T chỉ vị trí gốc cây trên vỉa hè, sau dãy nhà liền kề màu trắng, có 01 viên gạch đè lên quả bóng bay màu vàng, bên trong có 01 túi nilon ma túy cần sa. B nhận túi ma túy cần sa đem về nhà sử dụng một phần, số còn lại để tủ gỗ phòng thờ tầng 3, thì bị Công an khám xét thu giữ.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H:

Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2026, tại đội xe Phân xưởng vận tải 3 - Công ty Cổ phần T6, thuộc địa bàn phường C, tỉnh Quảng Ninh, H, B lên Cabin xe ô tô nhãn hiệu CAT 916, BKS 7770 do H phụ trách. B đưa 150.000 đồng tiền mặt cho H. H đưa cho B 01 túi nilon ma túy cần sa và 01 điếu cày bằng tre màu vàng cùng 01 chiếc bật lửa mầu đỏ để B sử dụng ma túy cần sa. B lấy một ít ma túy cần sa cho vào nỏ điếu cày, bật lửa đốt tạo khói rồi hút ma túy vào cơ thể.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Thanh B

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2026, H, B và Lê Anh T3 ăn đêm tại quán ăn, thuộc tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, B hỏi anh T3 "có làm ve không" hiểu là mời T3 sử dụng ma túy cần sa. B lấy từ trong túi quần ra một vỏ bao thuốc lá S màu bạc đưa cho T3, bên trong có túi ma túy cần sa và mấy điếu thuốc lá. T3 ra bàn uống nước lấy điếu cày mang ra trước cửa quán ăn và lấy một ít ma tuý cần sa cho vào nỏ điếu cày, T3 dùng bật lửa đốt thành khói rồi hút vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong ma tuý cần sa T3 trả lại bao thuốc lá cho B.

Tại bản kết luận giám định số 346MT/PC09 và số 348MT/PC09 ngày 15/4/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Thực vật khô vụn thu giữ của Nguyễn Ngọc H và Lương Thanh B gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa, lần lượt có khối lượng 0,13 gam và 0,17 gam; hoàn lại 0,04 gam thực vật khô thu giữ của Nguyễn Ngọc H và 0,09 gam thực vật khô thu giữ của Lương Thanh B trong niêm phong số 346MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

Các mẫu nước tiểu ghi tên Lê Anh T3, Lương Thanh B, Nguyễn Ngọc H gửi giám định đều tìm thấy chất 11-nor-delta 9-tetrahydrocannabinol-carboxylic (là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi sử dụng chất ma túy cần sa); mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Thanh T không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

nêu trên; bị cáo Phạm Thanh T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cần sa cho H, B, do đã lâu nên T nhớ 2 lần bán ma túy cần sa cho H và 02 lần bán ma túy cần sa cho B về thời gian, cách thức, địa điểm, số tiền bán ma túy như nêu trên là đúng; về nguồn gốc ma túy đem bán cho H và B do T mua của người không quen biết trên ứng dụng Telegram. Ma túy cần sa được gói như hàng hóa thông thường và gửi qua xe khách theo địa chỉ người giao hàng hẹn. Khi nhận hàng, T đưa tiền mặt cho họ, mỗi lần gửi 01 xe khác nhau nên T không nhớ cụ thể. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0327294287, T lập tài khoản zalo có tên là "Trần Đức L" với số điện thoại có 03 số cuối là 282 là sim không đăng ký, lo sợ hành vi bán ma túy bị phát hiện bị cáo đã vứt chiếc điện thoại đi khi trời tối nên không nhớ đã vứt ở đâu, đến nay không tìm được.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận: là người sử dụng ma túy cần sa, bị cáo quen và biết B sử dụng ma túy cần sa, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/04/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H liên lạc rủ B mỗi người góp 150.000 đồng mua ma tuý cần sa để sử dụng. B đồng ý và bảo H ứng tiền ra trước, khi nào gặp sẽ trả sau, sau đó H gọi điện thoại cho Phạm Thanh T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý bán ma túy và hẹn H đến bãi đất trống phía sau nhà nghỉ H3 thuộc tổ A, khu N, phường C để nhận ma tuý. H đi theo chỉ dẫn của T qua điện thoại, lấy được 01 quả bóng bay, bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy cần sa, H đem túi cần sa về chia 02 túi nilon, H sử dụng 01 túi, 01 túi sẽ đưa B. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, H chuyển 300.000 đồng vào số tài khoản 0942 699 886, mở tại Ngân hàng M1 của T để trả tiền mua ma túy. Đến chiều cùng ngày khi gặp nhau tại Công ty T6, H gọi B lên cabin xe ô tô ký hiệu CAT 916 là xe được Công ty giao quản lý vận hành; tại đây sau khi nhận số tiền 150.000 đồng B trả thì H đưa B 01 túi ma túy cần sa đã mua trước đó, B nhận túi nilon chứa ma túy cần sa rồi mượn điếu cày, bật lửa có sẵn trên ca bin xe, B lấy một ít ma túy cần sa trong túi nilon cho vào điếu cày đốt sử dụng ma túy, song B trả lại điếu cày, bật lửa cho H. H khai nhận đã nhiều lần mua ma túy cần sa của T, do đã lâu nên H chỉ nhớ 2 lần mua ma túy của T gần nhất là vào các ngày 08 và ngày 11/4/2026, về cách thức, địa điểm, số tiền mua ma túy như nêu trên là đúng.

Bị cáo Lương Thanh B khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2026 khi hết ca làm việc Lương Thanh B, Nguyễn Ngọc H cùng các anh Lê Anh T3, Lê Minh Đ đi ăn đêm tại quán đối diện trường THPT C1 ông, ăn uống một lúc thì Đ về trước, chỉ còn lại H, T3, B; B có hỏi T3 "có làm ve không", T3 hiểu là sử dụng ma túy cần sa nên đồng ý, B đưa cho T3 01 bao thuốc lá S màu bạc bên trong có túi nilon chứa ma túy cần sa là gói ma túy góp tiền với H mua của T vào sáng ngày 11/4/2026; T3 nhận rồi lấy ra một ít ma túy cần sa đi ra bàn uống nước trước quán ăn lấy điếu cày rồi ra ngoài cửa quán đốt ma túy cần sa để sử dụng, xong T3, H, B đi về. B khai nhận đã nhiều lần mua ma túy cần sa của Phạm Thanh T do đã lâu nên H chỉ nhớ 2 lần mua ma túy của T gần nhất là vào

các ngày 08 và ngày 13/4/2026, về cách thức, địa điểm, số tiền mua ma túy như nội dung vụ án nêu trên là đúng.

Người làm chứng Lê Anh T3 khai nhận khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2026 sau khi hết ca làm việc Lương Thanh B, Nguyễn Ngọc H cùng các anh Lê Anh T3, Lê Minh Đ đi ăn đêm, sau khi anh Đ về thì Lương Thanh B mời anh T3 sử dụng ma túy Cần sa, B đưa cho anh T3 bao thuốc lá bên trong có túi nilon chứa ma túy, anh T3 lấy ra một ít ma túy ra bàn uống nước lấy điều cày mang ra trước cửa quán ăn, anh T3 cho ma túy cần sa vào điếu cày và châm lửa đốt, sử dụng hút khói ma túy cần sa vào cơ thể, xong anh T3 để điếu cày lại chỗ cũ và trả bao thuốc lá có chứa ma túy cần sa cho B rồi tất cả cùng về.

Lời khai nhận của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu khác như biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo H, B về các tin nhắn mua, bán ma túy cần sa, các biên bản xác định vị trí T bán ma túy phù hợp với vị trí B, H mua ma túy, vị trí H tổ chức cho B và vị trí B tổ chức cho T3 sử dụng ma túy cần sa, các biên bản nhận dạng của các bị cáo đều phù hợp nhau, anh T3 nhận dạng đúng đối với bị cáo B, các sao kê tài khoản thể hiện việc chuyển tiền mua bán ma túy.

Bản Cáo trạng số 170/CT-VKSKV3 ngày 27/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Xử phạt: Phạm Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2026.

Xử phạt: Lương Thanh B từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2026.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại Iphone thu giữ của Nguyễn Ngọc H và Lương Thanh B đều liên quan đến việc phạm pháp nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 02 sim kèm theo điện thoại thu của H, B và 01 điếu cày thu của H do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phạm Thanh T thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng do đã ăn tiêu hết, nay phải nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B đều khai nhận tội, các bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 13/4/2026 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, kết luận giám định số 346MT/PC09 và số 348MT/PC09 ngày 15/4/2026 của Phòng K Công an thành phố H, lời khai người làm chứng Lê Anh T3, ông Bùi Thanh T5, anh Lê Minh Đ, người chứng kiến ông Phạm Tác T4, tại các biên bản làm việc nhận dạng qua ảnh và biên bản làm việc xác định địa điểm mua ma túy bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B đều nhận dạng đúng bị cáo Phạm Thanh T là người nhiều lần bán ma túy cho các bị cáo H, B và xác định địa điểm mua ma túy phù hợp với địa điểm bị cáo Phạm Thanh T xác định là địa điểm bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B; biên bản xác định vị trí H tổ chức cho B và vị trí B tổ chức cho T3 sử dụng ma túy cần sa, anh T3 nhận dạng đúng bị cáo B là người mời và đưa ma túy cần sa để anh T3 sử dụng, các sao kê tài khoản thể hiện việc chuyển tiền mua bán ma túy của bị cáo H, B và nhiều tài liệu, chứng cứ khác; từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 08, 11 và 13/4/2026, tại phường C và phường C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thanh T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cần sa cho Nguyễn Ngọc H và 02 lần bán trái phép chất ma túy cần sa cho Lương Thanh B, với tổng số tiền thu được là 1.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ, ngày 11/4/2026, tại phường C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Ngọc H đã tổ chức cho Lương Thanh B sử dụng trái phép chất ma túy cần sa.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2026, tại tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Lương Thanh B đã tổ chức cho Lê Anh T3 sử dụng trái phép chất ma túy cần sa.

Như vậy đủ cơ sở quy kết bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 170/CT-

VKSKV3 ngày 27/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến trật tự quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo trong vụ án thực hiện hành vi phạm tội hoàn toàn độc lập; với bị cáo Phạm Thanh T do tham lợi nên đã mua ma túy của người không rõ lai lịch đem bán cho Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B kiếm lời. Trong các ngày 08, 11 và 13/4/2026, tại phường C và phường C, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Phạm Thanh T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cần sa cho Nguyễn Ngọc H và 02 lần bán trái phép chất ma túy cần sa cho Lương Thanh B, với tổng số tiền thu được là 1.000.000 đồng, với hành vi đã thực hiện bị cáo T bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B: sau khi mua được ma túy cần sa từ Phạm Thanh T khoảng 16 giờ, ngày 11/4/2026, tại phường C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Ngọc H đã cung cấp địa điểm, dụng cụ để Lương Thanh B sử dụng trái phép chất ma túy cần sa.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2026, tại tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Lương Thanh B cung cấp chất ma túy cần sa cho Lê Anh T3 sử dụng. Với hành vi đã thực hiện các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B đều bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi các bị cáo phạm phải đã tiếp tay cho các đối tượng bán trái phép chất ma túy, đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và là cầu nối làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên cần xử phạt nghiêm khắc.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra cả ba bị cáo đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo Phạm Thanh T đầu thú, bị cáo T còn có ông nội nhiều lần được tặng Huân chương chiến sỹ do có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu; bị cáo Nguyễn Ngọc H là con của người được hưởng các chế độ ưu đãi Gia đình liệt sỹ; bị cáo Lương Thanh B có ông nội là Liệt sỹ nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả ba bị cáo theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: các bị cáo trong vụ án thu nhập đều không ổn định nên không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại Iphone màu đen, lắp sim số 0789.211.993 thu của H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, tối màu lắp sim số 0978.716.832 thu của B đều liên quan đến việc phạm pháp nên tịch thu điện thoại nộp ngân sách Nhà nước, 02 sim kèm theo điện thoại thu của H và B, 01 Điếu cày thu giữ của Nguyễn Ngọc H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phạm Thanh T thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng do đã ăn tiêu hết, nay phải nộp ngân sách Nhà nước.

[5] bị cáo Phạm Thanh T khai nhận mua ma túy của người không quen trên mạng xã hội Telegram, không biết nhân thân, địa chỉ và chiếc điện thoại T sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B, thời điểm trước khi đầu thú bị cáo đã vứt bỏ không nhớ tại địa chỉ nào; chiếc bật lửa màu đỏ H khai nhận đưa B để sử dụng ma túy cần sa đã thất lạc không rõ nơi nào nên không có cơ sở điều tra để sử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Thanh B, của Nguyễn Ngọc H, của Lê Anh T3 đã bị xử phạt hành chính

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Căn cứ: khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Thanh T 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2026.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2026.

Xử phạt: Lương Thanh B 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2026.

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy gồm 0,13 gam ma túy, loại cần sa trong 01 Phong bì niêm phong số số 346MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 sim số 0789.211.993 thu của Nguyễn Ngọc H; 01 sim số 0978.716.832 thu của Lương Thanh B, 01 điếu cày bằng tre màu vàng nâu dài khoảng 76 cm thu giữ của Nguyễn Ngọc H do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (điện thoại màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc H), 01 Điện thoại Iphone 11 (điện thoại tối màu thu của Lương Thanh B).

Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do phạm pháp mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc H, Lương Thanh B có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

Trương Thị Gái